

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn Xã Hoàng Phong năm 2025**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân Huyện về kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Ủy ban nhân dân Xã Hoàng Phong xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát, và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu.

- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo

quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a. Đối tượng được kiểm tra.

Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật.

b. Nội dung tự kiểm tra

Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung.

Kiểm tra về nội dung của văn bản.

Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c. Trách nhiệm tự kiểm tra.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành.

d. Thời gian tự kiểm tra.

Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

e. Xử lý kết quả tự kiểm tra

Văn bản được xử lý gồm:

+ Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; Văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; Văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành.

+ Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

+ Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Việc xử lý văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

2. Kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

a. Đối tượng được kiểm tra.

Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan ban hành.

b. Nội dung kiểm tra.

- Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung.

- Kiểm tra về nội dung của văn bản.

- Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

c. Thời gian kiểm tra.

Kiểm tra ngay sau khi cơ quan ban hành gửi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d. Xử lý kết quả kiểm tra.

- Văn bản được xử lý gồm:

+ Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; Văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục ban hành.

+ Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

+ Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức quy phạm pháp luật; Văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Việc xử lý văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 120 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

a. Phạm vi, đối tượng rà soát.

Rà soát các văn bản QPPL (Nếu được Luật giao) do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.

b. Nội dung rà soát.

- Thực hiện rà soát, hệ thống hóa thường xuyên hoặc định kỳ các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản; (Hiệu lực của văn bản; Căn cứ ban hành văn bản; Thẩm quyền ban hành văn bản; Nội dung của văn bản...)

c. Thời gian rà soát.

Rà soát ngay sau khi cơ quan ban hành gửi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d. Xử lý văn bản được rà soát gồm:

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát văn bản;
- Sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản được rà soát theo thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch.

Là cơ quan đầu mối giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành trong năm. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo phòng Tư pháp Huyện về kết quả thực hiện. Giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND xã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Các ngành liên quan.

Trên cơ sở Kế hoạch này, các ngành liên quan phối hợp với lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch tự kiểm tra việc ban hành văn bản của bản lĩnh vực mình. Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản QPPL do lĩnh vực mình tham mưu để kiểm tra theo quy định.

3. Công chức Tài chính - Kế toán.

Bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của công tác xây dựng, kiểm tra và thẩm định văn bản và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Xã năm 2025. Yêu cầu các ngành chuyên môn; Các tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện (B/c);
- BTV Đảng ủy (B/c),
- TT. HĐND xã (B/c);
- CT; Các PCT. UBND xã (B/c);
- MTTQ, các ngành, ĐT (P/h);
- VP+TP (Lưu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Tâm